

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3630 /TCT-CS
V/v chính sách thuế
tài nguyên.

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hòa
(Đ/c: Xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh)

Trả lời Công văn số 129/TLDTPH-KHKT ngày 27/5/2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hòa hỏi về thuế tài nguyên nước phải nộp và điều chỉnh giá cụ thể, tỷ lệ phân chia nguồn tiền từ việc cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi trên hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hòa, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về người nộp thuế tài nguyên: Tại khoản 4, Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

"...Trường hợp tổ chức quản lý công trình thủy lợi cung cấp nước cho tổ chức, cá nhân khác để sản xuất nước sinh hoạt hoặc sử dụng vào các mục đích khác (trừ trường hợp sử dụng nước để phát điện) thì tổ chức quản lý công trình thủy lợi là người nộp thuế."

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan nhà nước chức năng quản lý về cấp phép quản lý, vận hành Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hòa để được hướng dẫn cụ thể về đơn vị quản lý, khai thác nước từ công trình thủy lợi Dầu Tiếng- Phước Hòa khi thực hiện kê khai nộp thuế tài nguyên.

2. Về áp dụng giá tính thuế tài nguyên: Tổng cục Thuế có Công văn số 2488/TCT-CS ngày 18/6/2020 gửi Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về việc áp dụng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm nước thiên nhiên khai thác từ công trình thủy lợi (bản chụp kèm theo), đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng liên hệ với Cục Thuế tỉnh Tây Ninh để được hướng dẫn thực hiện.

3. Về điều chỉnh giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi cụ thể năm 2021 và khung giá tính thuế tài nguyên:

Căn cứ quy định tại Điều 6 và khoản 7, Điều 7 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ quy định nêu trên, việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đảm bảo phù hợp với giá thị trường và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của

pháp luật có tác động đến giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, trong đó bao gồm cả thuế tài nguyên.

Đối với kiến nghị của Công ty về việc điều chỉnh Khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước mặt, Tổng cục Thuế xin ghi nhận để nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền khi sửa đổi, bổ sung Khung giá tính thuế tài nguyên.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng- Vũ Xuân Bách (để báo cáo);
- Vụ CST; TCDN (BTC);
- Lưu: VT, CS.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VU KHUONG VU CHINH SACH
PHÓ VU TRƯỞNG



Hoàng Thị Hà Giang

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: **2488** /TCT-CS
V/v: thuế tài nguyên

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **18** tháng **6** năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh.

CỤC THUẾ TỈNH TÂY NINH	
ĐẾN	Số: 1128
	Ngày: 22/6/2020
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Trả lời công văn số 1077/CT-TTKT2 ngày 24/02/2020 và công văn số 249/CT-TTKT2 ngày 10/01/2020 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về áp dụng giá tính thuế tài nguyên nước, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 4 Nghị định 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên (đã được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 4 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế) quy định:

“Điều 4. Giá tính thuế

Giá tính thuế tài nguyên thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Thuế tài nguyên, cụ thể:

1. *Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

2. *Trường hợp tài nguyên chưa xác định được giá bán thì giá tính thuế tài nguyên được xác định theo một trong những căn cứ sau:*

a) *Giá bán thực tế trên thị trường khu vực trong phạm vi địa bàn cấp tỉnh của đơn vị sản phẩm tài nguyên cùng loại nhưng không thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;*

...

4. *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế tài nguyên khai thác quy định tại Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này...”*

- Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định:

“Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.”

- Tại Điều 19 Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 1 Điều 1 Nghị định

67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ) quy định mức thu thủy lợi phí và miễn thủy lợi phí.

Căn cứ các quy định nêu trên, Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định 67/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định 143/2003/NĐ-CP chỉ quy định về mức thu thủy lợi phí và miễn thủy lợi phí. Do vậy, không có căn cứ áp dụng Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 67/2012/NĐ-CP để xác định giá tính thuế tài nguyên.

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định. Trường hợp Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy Lợi Dầu tiếng - Phước Hòa có giá bán sản phẩm tài nguyên nước thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Tây Ninh nghiên cứu các quy định nêu trên và hồ sơ cụ thể để tính thuế tài nguyên đối với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy Lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa theo đúng quy định.

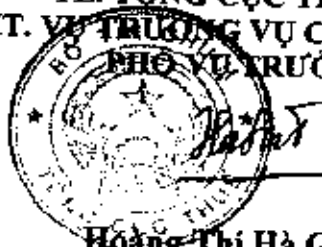
Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Tây Ninh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Vụ CST, Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (03b).

Chữ 9

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VU TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Thị Hà Giang